

Số: 204a/BC- STNMT

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 5 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn**

Thực hiện Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 08/3/2012 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình tổng thể CCHC tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2020; Trên cơ sở đề cương ban hành kèm theo Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 05/02/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc tổng kết chương trình tổng thể cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2020. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện như sau

#### **Phần thứ nhất**

### **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011-2020**

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 57-NQ/TU ngày 18/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn đến năm 2015 và những năm tiếp theo; Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 08/3/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2020. Sở Tài nguyên Môi trường đã tổ chức quán triệt, triển khai tới toàn thể cán bộ, công chức trong Sở; đồng thời sao gửi các văn bản có liên quan đến công tác cải cách hành chính tới các phòng, đơn vị thuộc Sở để tổ chức thực hiện. Kết quả 100% cán bộ, công chức cơ bản đã nắm được nội dung, mục tiêu, quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác cải cách hành chính nhà nước.

Hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường đều xây dựng Kế hoạch về cải cách hành chính của cơ quan, trên cơ sở đó, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, đơn vị có liên quan thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trọng tâm là: Rà soát tham mưu cho tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ trong hoạt động của ngành trên địa bàn tỉnh; tiếp tục rà soát công tác cải cách thủ tục hành chính (cắt giảm thời hạn giải quyết, cắt bỏ những giấy tờ không cần thiết...); chăm lo công tác cải cách tổ chức bộ máy, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chú trọng cải cách tài chính công của cơ quan, đơn vị và hiện đại hóa nền hành chính của cơ quan.

- Việc bố trí nguồn lực triển khai:

+ Về nhân lực: Hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường có 02 công chức (Đồng chí Giám đốc Sở và đồng chí Chuyên viên Văn phòng Sở) làm nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Sở được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 12/3/2020, đồng thời Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 256/QĐ-STNMT ngày 24/9/2019 về kiện toàn bộ phận kiểm soát thủ tục hành chính hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập tổ kiểm soát TTHC gồm 09 thành viên, do Chánh Văn phòng Sở làm tổ trưởng, thành viên là Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở có tham gia vào quá trình giải quyết TTHC.

+ Về kinh phí: Hàng năm, Sở đều xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định UBND tỉnh phê duyệt kinh phí phục vụ cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Sở (kinh phí được cấp dao động từ khoảng 20-50 triệu đồng tùy theo nhiệm vụ của từng năm).

- Những sáng kiến trong cải cách hành chính đã được triển khai áp dụng tại Sở: Cùng với sự phát triển mạnh mẽ trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Cục thuế tỉnh và Viện thông tin Lạng Sơn nghiên cứu và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC trong giải quyết TTHC, luân chuyển các hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử; áp dụng triển khai thực hiện liên thông với cơ quan thuế trong công tác chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất giúp giảm bớt hồ sơ, giấy tờ (bản giấy) và thời gian giải quyết TTHC

## 2. Kiểm tra việc thực hiện

Hàng năm, Sở đều xây dựng kế hoạch làm việc với UBND các huyện, thành phố trong đó gắn liền nội dung kiểm tra công tác CCHC thuộc lĩnh vực quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kết quả đã tổ chức được 42 cuộc kiểm tra đối với 10 UBND huyện và thành phố và 34 lượt kiểm tra tại các phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở. Sau kiểm tra, Sở đều ban hành các thông báo kết quả kiểm tra, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế trong triển khai thực hiện công tác CCHC tại các huyện, thành phố đối với lĩnh vực quản lý, đơn vị và đề ra phương hướng khắc phục; các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được kiến nghị khắc phục kịp thời.

## 3. Thông tin, tuyên truyền

Để triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính có hiệu quả, Đảng ủy, Thủ trưởng cơ quan đã quan tâm chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt phổ biến đến công chức, viên chức trong cơ quan các Chi thị, Nghị quyết của Đảng, các Quyết định, Chương trình, Kế hoạch của Chính phủ, của tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính với chủ đề trong giai đoạn hiện nay là: ***“Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp”*** đã được thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: tổ chức tuyên truyền, họp Chi bộ, cơ quan, công đoàn, họp giao ban hàng tháng, sao gửi tài liệu Hệ thống văn

phòng điện tử eoffice, VNPT-Ioffice và Trang thông tin điện tử của Sở, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Lạng Sơn,... quảng bá tuyên truyền thông qua một số tin chuyên mục cải cách thủ tục hành chính của Đài phát thanh truyền hình tỉnh Lạng Sơn. Thông qua công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, đã phổ biến, quán triệt sâu rộng đến công chức, viên chức, các nhà đầu tư, doanh nhân và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về quan điểm, mục tiêu, nội dung, sự cần thiết phải thực hiện cải cách hành chính và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung vào cải cách thủ tục hành chính; cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông...Gắn nội dung Chương trình tổng thể cải cách hành chính vào Nghị quyết của cấp ủy và chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ hàng năm của cơ quan, đơn vị, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bước đầu tạo điều kiện cho tổ chức, công dân tham gia và giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước và công chức, viên chức.

#### **4. Đánh giá chung về công tác triển khai**

##### *a) Mặt tích cực đạt được*

- Trên cơ sở kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2011 - 2020 và các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên, Sở đã ban hành các Kế hoạch cải cách hành chính theo từng năm phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan để triển khai thực hiện;

- Hàng năm, Sở đã tiến hành xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra theo đúng yêu cầu; công tác thông tin tuyên truyền CCHC đã được quan tâm thực hiện. Từ đó, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung CCHC, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

##### *b) Tồn tại, hạn chế*

Một số phòng, đơn vị đôi lúc thực sự quan tâm và thực hiện tốt một số nhiệm vụ CCHC nên việc triển khai tại cơ quan chất lượng, hiệu quả chưa cao. Công tác thông tin tuyên truyền tuy đã tích cực được triển khai nhưng chủ yếu vẫn là lồng ghép với các nội dung tuyên truyền khác. Công tác kiểm tra nội bộ về CCHC tại đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên; Do các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và Môi trường là lĩnh vực rộng, phức tạp số lượng hồ sơ phát sinh qua từng năm ngày càng lớn

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Cải cách thể chế**

#### *1.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được*

a) Về tình hình tham mưu, triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị tỉnh trên cơ sở Hiến pháp năm 2013.

- Hàng năm vào kỳ họp giữa năm và cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, tổng hợp và tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết: Danh mục dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác; Danh mục các Dự án phải thu hồi đất của từng năm; Chấp thuận, thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng công trình Dự án trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất hàng năm để triển khai thực hiện.

Song song với đó Sở cũng đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể hóa các cơ chế chính sách của cấp trên để áp dụng triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.<sup>1</sup>

b) Về tham mưu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, trong đó, tập trung các nội dung:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật do Sở tham mưu ban hành; phát huy dân chủ, huy động trí tuệ của công chức để nâng cao chất lượng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật: Luôn được Thủ trưởng cơ quan thường xuyên quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (THPL) trong công tác quản lý nhà nước có liên quan đến các lĩnh vực

---

<sup>1</sup> Quyết định số [23/2014/QĐ-UBND](#) Về việc ban hành Quy định hạn mức giao đất ở, diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở tại nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số [24/2014/QĐ-UBND](#) Ban hành Quy định về cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục và thời gian các bước thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số [25/2014/QĐ-UBND](#) Ban hành Quy định thời gian thực hiện thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số [27/2014/QĐ-UBND](#) Ban hành Quy định về cơ quan tiếp nhận, giải quyết và thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND Ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 55/2017/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định việc cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28/4/2018 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều tại Quy định ban hành kèm theo các Quyết định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai 2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 54/2018/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với đất thương mại, dịch vụ; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ và đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4, Điều 2 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định ban hành kèm theo các Quyết định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai năm 2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của quy định việc cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu Tài nguyên và Môi trường.

được giao. Nâng cao ý thức trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong công tác theo dõi thi hành pháp luật; xem xét, đánh giá khách quan thực trạng thi hành pháp luật lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường; kịp thời kiến nghị khó khăn, vướng mắc, bất cập thuộc phạm vi quản lý đồng thời có các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Trên cơ sở kế hoạch hàng năm của tỉnh, Sở đã xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, các phòng chức năng, nghiệp vụ tự kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện những sai sót để kiến nghị, bổ sung, sửa đổi kịp thời.

- Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật: Hằng năm, Sở đã thường xuyên rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành, để kiến nghị, bổ sung hoặc bãi bỏ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

c) Việc tổ chức triển khai hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: hàng năm, Sở đã tổ chức các lớp tập huấn triển khai thực hiện các văn bản Luật Đất đai 2013, Luật bảo vệ Môi trường 2014, Luật Khoáng sản năm 2010, Luật Đấu thầu 2013,... và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan để thực hiện các công việc chuyên môn. Căn cứ phân cấp quản lý liên quan đến lĩnh vực quản lý, Sở thực hiện hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các huyện, thành phố và thực hiện quản lý nhà nước về Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở: hàng năm Sở đều xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện theo kế hoạch, kết quả từ năm 2010 đến nay đã thực hiện 25 cuộc thanh tra, 140 cuộc kiểm tra; kết thúc thanh tra, kiểm tra Sở đã thông báo đến các đơn vị tổ chức khắc phục, chấn chỉnh kịp thời, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật.

d) Những tồn tại và nguyên nhân

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật chưa được thường xuyên, việc hệ thống hóa VBQPPL còn hạn chế. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL còn gặp nhiều khó khăn do quá trình rà soát, hệ thống hóa đòi hỏi phải tập hợp được đầy đủ các văn bản phục vụ rà soát. Đội ngũ cán bộ pháp chế xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP là kiêm nhiệm, không có trình độ chuyên môn về luật, một số công chức chưa đầu tư nhiều trí tuệ và thời gian cho công tác tham mưu văn bản nên đã ảnh hưởng đến chất lượng văn bản.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### *2.1. Kết quả đạt được*

a) Cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan.

Đã hoàn thành trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ngay sau khi có Quyết định công bố của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, đến thời điểm hiện tại tổng số 118 TTHC còn hiệu lực, trong đó:

- + Danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh là 83 TTHC;
- + Danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện là 32 TTHC;
- + Danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp xã là 30 TTHC;
- + Danh mục TTHC không tiếp nhận tại Bộ phận một cửa các cấp là 08 TTHC.

b) Về kiểm soát thủ tục hành chính

- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính: Hàng năm, Sở đã ban hành các Kế hoạch kiểm soát TTHC, rà soát TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của ngành để triển khai thực hiện<sup>2</sup>; Hoàn thành Đề án cải cách TTHC giai đoạn 2017 - 2020 của tỉnh, kết quả đã trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cắt giảm thời hạn giải quyết của 12 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường<sup>3</sup>.

- Công tác rà soát đơn giản hóa TTHC theo kế hoạch luôn được quan tâm chỉ đạo, kết quả hoàn thành đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, kiến nghị cắt giảm những điều kiện không cần thiết, kiến nghị các Bộ, ngành và Chính phủ sửa đổi, bổ sung liên quan đến TTHC tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời trình Chủ tịch UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa rà soát thực hiện đơn giản hóa thuộc thẩm quyền quản lý.

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính: Thực hiện thông báo công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức quy định về thủ tục hành chính theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ; Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 05/5/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Thông báo số 98/TB-VP ngày 04/10/2017 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Sở Tài nguyên và Môi trường đã công bố đường dây

<sup>2</sup> Các Kế hoạch của Sở Tài nguyên và Môi trường: Kế hoạch số 02/KH-STNMT ngày 21/01/2014; Kế hoạch số 06/KH-STNMT ngày 06/02/2017; Kế hoạch số 61/KH-STNMT ngày 28/12/2018; Kế hoạch số 09/KH-STNMT ngày 10/01/2020.

<sup>3</sup> Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 về việc phê duyệt danh mục TTHC thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đối với 12 TTHC thuộc lĩnh vực đất đai.

nóng và hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý<sup>4</sup>.

c) Việc công khai thủ tục hành chính theo quy định.

Việc niêm yết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở đã thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 92/2017/NĐ-VP ngày 07/8/2017 của Chính phủ và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cụ thể: Bản giấy được niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường, các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai 10 huyện và thành phố và sảnh tầng 1 Trung tâm phục vụ Hành chính công (nơi tiếp nhận hồ sơ TTHC của tổ chức); Bản số được đăng tải trên phần dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử theo địa chỉ truy cập <http://dichvucong.langson.gov.vn> và trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường theo địa chỉ truy cập <http://tnmt.langson.gov.vn> để công khai, minh bạch cho người dân và doanh nghiệp biết khi thực hiện thủ tục hành chính.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tại địa chỉ truy cập: <http://dichvucong.langson.gov.vn>

d) Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 công bố danh mục TTHC tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận một cửa các cấp; tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

- + Danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh là 83 TTHC;
- + Danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện là 32 TTHC;
- + Danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp xã là 30 TTHC;
- + Danh mục TTHC không tiếp nhận tại Bộ phận một cửa các cấp là 08 TTHC.

- Căn cứ Thông báo số 01/TB-TTPVHCC ngày 14/01/2019 của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn về việc hoạt động chính thức của Trung tâm và quy chế làm việc của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cử công chức thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường vào các buổi sáng thứ bảy hàng tuần (trừ ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật), kể từ ngày 26/01/2019.

- Căn cứ theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức làm việc vào buổi sáng thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Sở Tài

<sup>4</sup> Thông báo số 200/TB-STNMT ngày 10/9/2019.



nguyên và Môi trường đã thông báo công khai 83 TTHC thực hiện tiếp nhận và giải quyết vào các buổi sáng thứ bảy hàng tuần (*Thông báo số 114/TB-STNMT ngày 14/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường*). Từ 01/01/2015 đến ngày 31/3/2020, tổng số tiếp nhận 63.629/58.544 hồ sơ, trả kết quả trước và đúng hạn 58.544 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 92%), số lượng hồ sơ trả chậm so với quy định: 5.085 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 8%). Nguyên nhân quá hạn là do việc luân chuyển xử lý chuyển trả kết quả trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử bị quá hạn là do chưa có sự phối hợp nhịp nhàng giữa cán bộ xử lý và bộ phận văn thư của UBND tỉnh nên việc chuyển trả trên phần mềm là bị quá hạn; đồng thời số hồ sơ quá hạn được tập trung tại Bộ phận một cửa của UBND các huyện, thành phố nguyên nhân là do hộ gia đình, cá nhân chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước do vậy đây là nguyên nhân khách quan không phải lỗi do cơ quan nhà nước nên không ban hành phiếu xin lỗi và hện trả kết quả theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

đ) Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4:

- Thực hiện Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2019 với mục tiêu cung cấp tối thiểu 30% TTHC thực hiện DVCTT mức độ 4 và 50% TTHC thực hiện DVCTT mức độ 3 trở lên trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ; Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, Sở tiến hành rà soát triển khai cung cấp 72 TTHC (mức độ 3: 54 TTHC, mức độ 4: 18 TTHC) để triển khai thực hiện.

- Sở đã tích cực tuyên truyền đến các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh. Tuy nhiên do việc sử dụng công nghệ công tin của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC còn nhiều hạn chế, nên việc đăng ký qua dịch vụ công trực tuyến phát sinh ít, chủ yếu người dân nộp hồ sơ và đến lấy kết quả trực tiếp tại cơ quan hành chính.

e) Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích:

- Trên cơ sở số lượng TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý và giải quyết đối với lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường của địa phương; Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 công bố danh mục thủ tục thực hiện và không thực hiện tiếp nhận, hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

+ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích 85/101 TTHC; Không thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích 16/101 TTHC.



+ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: Tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích 07/11 TTHC; Không thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích 04/11 TTHC.

+ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: Tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích 05/06 TTHC; Không thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích 01/06 TTHC.

- Sở đã thực hiện ký kết hợp đồng với Bưu điện tỉnh Lạng Sơn để thực hiện dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho nhân viên Bưu điện về việc tiếp nhận hồ sơ thuộc phạm vi, lĩnh vực giải quyết.

g) Sáng kiến, giải pháp cải cách thủ tục hành chính:

Trong những năm qua, Sở đã có nhiều sáng kiến trong cải cách hành chính: cắt giảm thời gian giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp; tư vấn miễn phí đối với doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp được chuyển đổi lên từ hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trong đăng ký mở tài khoản ngân hàng nhanh chóng thuận lợi, tiết kiệm thời gian và chi phí giúp doanh nghiệp sớm ra nhập thị trường.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

#### *3.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được*

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của các cơ quan:

- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, của tỉnh về tổ chức bộ máy, trong đó nêu rõ mức độ tuân thủ quy định về tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị: Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Các quy định của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy, Sở đã triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị: Năm 2017, với 07 phòng, 01 Chi cục Bảo vệ Môi trường và 05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, Sở đã xây dựng và ban hành Đề án số 541/ĐA-STNMT ngày 11/05/2017 sắp xếp bộ máy của cơ quan để tránh sự chồng chéo, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả tiến độ giải quyết công việc các phòng chuyên môn, cụ thể:

+ Sáp nhập 2 phòng: Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám và phòng Tài nguyên đất thành phòng: ***Quản lý đất đai***, Sáp nhập phòng Quản lý Tài nguyên nước vào phòng Khoáng sản thành ***phòng Quản lý Tài nguyên nước và Khoáng sản***)

+ Sáp nhập Trung tâm Quan trắc Môi trường, Trung tâm kỹ thuật địa chính và Trung Tâm phát triển quỹ đất **thành Trung tâm Tài nguyên và Môi trường**.

- Việc sáp nhập các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đã hoàn thành trong năm 2018.

- Tình hình quản lý biên chế; thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị: Sau khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Sở giảm được 02 phòng (từ 07 phòng xuống 05 phòng), giảm được 02 lãnh đạo cấp trưởng phòng; phân bổ biên chế lại hợp lý cho các phòng chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tăng biên chế cho các phòng còn có nhu cầu thực sự. Tuy nhiên, không giảm được biên chế là do hiện nay biên chế được giao chưa đáp ứng nhu cầu so với chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của cơ quan được thực hiện đảm bảo đúng quy định, quy chế được xem xét sửa đổi thường xuyên cho phù hợp với điều kiện hoạt động của cơ quan; chỉ đạo mỗi đồng chí cấp ủy viên, mỗi đảng viên trong Đảng bộ cần thật sự gương mẫu, nghiêm túc thực hiện quy chế, bám sát quy chế để làm việc, gắn với chức trách, nhiệm vụ của mình, không chỉ thực hiện chiếu lệ, hình thức, chung chung. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định trách nhiệm và quyền hạn của cá nhân phụ trách lĩnh vực công tác, để đánh giá trách nhiệm, hiệu quả, hiệu lực công tác, mọi hoạt động của công chức, viên chức phải dựa trên những điều đã được xác định trong quy chế, đòi hỏi công chức, đảng viên phải nắm chắc nội dung quy chế; đồng thời, phát huy vai trò gương mẫu của lãnh đạo trong việc thực hiện quy chế làm việc của đơn vị.

#### b) Về phân cấp quản lý

Trong những năm qua, Sở đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác quản lý Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh đảm bảo chặt chẽ đúng theo quy định, đồng thời Sở cũng đã tham mưu cho UBND tỉnh phân cấp chức năng quản lý cho các cơ quan chuyên môn để xử lý các nội dung:

- Về cấp giấy chứng nhận QSD đất: Tại Khoản 1, Điều 105 Luật đất đai năm 2013 quy định "*Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài..... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền cho cơ quan tài nguyên và Môi trường cùng cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*". Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 về việc ủy quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tại Điều 1 của Quyết định có ghi "*Ủy quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức nước ngoài có*

chức năng ngoại giao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại Khoản 1, Điều 105 Luật Đất đai 2013". Tại Khoản 4, Mục 23, Điều 2 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai quy định "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương về bộ máy tổ chức, cơ sở vật chất của Văn phòng Đăng ký đất đai để quy định việc cho phép Sở Tài nguyên và Môi trường được ủy quyền cho văn phòng Đăng ký đất đai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ...". Sở đã tham mưu, trình UBND tỉnh đồng ý, cho phép thực hiện tại văn bản số 1255/UBND-KTN ngày 22/11/2017 về việc cho phép ủy quyền cấp giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 236/QĐ-STNMT, ngày 24/11/2017 về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tại Điều 1 của Quyết định có ghi "Ủy quyền cho Văn phòng Đăng ký đất đai Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 37, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai kể từ ngày 01/12/2017".

- Về thu hồi đất: Tại khoản 3, Điều 66, Luật đất đai năm 2013 quy định: "Trường hợp khu vực thu hồi đất có cả đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất hoặc ủy quyền cho ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất". Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND, ngày 14/12/2015 ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tại Điều 20 của quyết định số 12/2015/QĐ-UBND có quy định "Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật đất đai".

- Về xây dựng giá đất cụ thể: Tại Khoản 3, Điều 114 Luật Đất đai 2013 quy định "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể". Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện số lượng các công trình, Dự án phải thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể còn nhiều; chưa giảm bớt được thời gian thực hiện xây dựng giá đất cụ thể do các đơn vị tư vấn vẫn phải phối hợp với UBND các huyện, thành phố để thực hiện điều tra, khảo sát, lấy thông tin xây dựng giá đất. Để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình xác định giá đất cụ thể, tăng tính chủ động của UBND các huyện, thành phố giảm chi phí thuê tư vấn, rút gọn thời gian, đơn giản hóa các bước xây

dựng, thẩm định phê duyệt giá đất cụ thể góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Sở Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo đề xuất và được UBND tỉnh đồng ý giao nhiệm vụ cho UBND các huyện, thành phố chỉ đạo điều tra, khảo sát xây dựng giá đất khi nhà nước thu hồi đất tại công văn số 937/UBND-KTN ngày 27/9/2018.

d) Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan:

- Công tác xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra: Đã tổ chức kiểm tra thường xuyên, các tổ chức và hoạt động của các phòng, đơn vị trực thuộc, thực hiện theo đúng thẩm quyền và theo đúng chức năng nhiệm vụ giao, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Kết quả thực hiện kế hoạch: Đã thực hiện kiểm tra 100% số phòng, đơn vị thuộc sở, kết thúc đợt kiểm tra đã chỉ đạo các đơn vị tổ chức khắc phục, chấn chỉnh kịp thời, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc.

đ) Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

Sở Tài nguyên và Môi trường có 03 đơn vị sự nghiệp công trực thuộc (Trung tâm Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường) các đơn vị sự nghiệp đều xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ được chỉnh sửa theo quy định mới để kịp thời thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên nhằm tiết kiệm kinh phí để có tăng thêm thu nhập cho công nhân viên lao động trên cơ sở về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định; đồng thời cũng là thực hiện công khai minh bạch các hoạt động thu, chi; tạo quyền chủ động cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao và là cơ sở để các đơn vị quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu, làm cơ sở cho Kho bạc Nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính quản lý. Qua đó nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản tại đơn vị.

### *3.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.*

Việc tinh giản bộ máy là cần thiết, tuy nhiên phải hợp lý và đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ; việc tinh giản biên chế trong giai đoạn hiện nay là rất khó khăn, khối lượng công việc được giao ngày càng nhiều, trong khi biên chế giao thì giảm chưa đáp ứng nhu cầu so với chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

## **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

### *4.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được*

a) Kết quả triển khai và thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức

- Về cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm: quản lý công chức, viên chức của Sở, số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp theo vị trí việc

làm biên chế công chức theo phân cấp; Theo quy định của pháp luật, văn bản phê duyệt các vị trí việc làm của từng cơ quan đơn vị. Mức độ thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm hiện nay của các đơn vị đã được thẩm định, Thực hiện nghiêm túc việc sử dụng biên chế công chức hành chính và viên chức trong đơn vị sự nghiệp theo phân cấp và biên chế được giao theo quy định của pháp luật hiện hành. Sở đã thực hiện đúng theo đề án tổ chức, bộ máy biên chế đã được UBND tỉnh phê duyệt theo các năm và đang thực hiện theo Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Lạng Sơn năm 2020; Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2020 của UBND tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn sửa đổi Điều 4, Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Sở đã sử dụng và bố trí công chức, viên chức tương đối phù hợp với chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm được phê duyệt.

- Việc thực hiện đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền: Công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn và các văn bản quy định về công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với công chức, viên chức thuộc Sở đã được thực hiện theo đúng quy định theo Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo; các văn bản quy định, hướng dẫn của Tỉnh ủy và văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ; Quy định phân công phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện khác, đảm bảo công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn, điều kiện, đúng người, đúng việc. Việc đổi mới tuyển dụng được đều được cấp ủy Đảng, lãnh đạo sở quan tâm, thường xuyên kịp thời cập nhật theo văn bản quy định hiện hành và chỉ đạo của cấp trên. Đội ngũ công chức, viên có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tu dưỡng, rèn luyện, tận tụy phục vụ nhân dân. **Hiện nay, tổng số biên chế bao gồm công chức và viên chức được giao là 172 biên chế (44 công chức, 128 viên chức), có mặt đến thời điểm báo cáo là 146 biên chế (42 công chức, 104 viên chức).**

- Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Công tác đào tạo bồi dưỡng cho công chức, viên chức theo đúng chỉ tiêu và kế hoạch hàng năm được cấp trên giao; ngoài những chỉ tiêu được giao, Sở còn cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ tại các

cơ sở đào tạo của ngành hoặc tại các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng ngoài ngành. Tiêu chuẩn, điều kiện của người được cử đi đào tạo được thực hiện dân chủ, công khai và theo đúng quy định; các chế độ, chính sách của công chức, viên chức được cử đi đào tạo bồi dưỡng được thực hiện đúng chế độ hiện hành của nhà nước; chưa có công chức, viên chức nào được cử đi đào tạo không trở về đơn vị cũ công tác vì vậy không có trường hợp nào phải đền bù kinh phí đào tạo.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện Chỉ thị số 26/CT- TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 04/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thủ trưởng cơ quan đã quán triệt sâu sắc và nghiêm túc triển khai việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động. Đơn vị đã ban hành Kế hoạch của Sở về kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đã kiểm tra theo kế hoạch 100% các đơn vị thuộc sở trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra đột xuất. Qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm, tinh thần, thái độ, chất lượng phục vụ Nhân dân của cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức (đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp); có phong cách ứng xử văn minh; xây dựng nền nếp, ý thức tôn trọng kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuân thủ các quy định trong hoạt động công vụ để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong lề lối, tác phong làm việc của công chức, viên chức; nêu cao tinh thần gương mẫu thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước của công chức, viên chức, nhất là vai trò nêu gương của người đứng đầu; nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của công dân, tổ chức, công tác tiếp công dân theo quy định của cơ quan.

#### *4.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.*

Một số công chức, viên chức còn thiếu chủ động, năng lực chuyên môn còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa chủ động kịp thời tham mưu cho lãnh đạo đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao.

### **5. Cải cách tài chính công**

#### *5.1. Kết quả chủ yếu đạt được*

a) Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội.

Về sử dụng kinh phí hoạt động và biên chế của Sở đã chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu quản lý hành chính đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức. Thực hiện thanh toán tiền lương, tiền công và thu nhập cho công chức và người lao động được kịp thời, đầy đủ theo quy định.

b) Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập ở tỉnh

- Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính: đã tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị được chủ động trong việc quản lý, điều hành, công chức và người lao động trong cơ quan đều yên tâm công tác góp phần vào việc hoàn thành mọi nhiệm vụ được cấp trên giao. Ban hành và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu quản lý hành chính đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính, công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, không sử dụng xe ô tô công vào việc riêng; tiết kiệm xăng xe..., hàng năm, đã thực hiện tiết kiệm chi từ nguồn chi hoạt động thường xuyên để tăng thu nhập cho người lao động

- Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở: Quy chế chi tiêu nội bộ tại các đơn vị trước khi ban hành đều được tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn, bám sát vào hướng dẫn những nội dung xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; nội dung các Quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị tập trung vào một số khoản chi: về chế độ công tác phí, chi tiêu hội nghị và tiếp khách, sử dụng văn phòng phẩm, sử dụng điện thoại, sử dụng điện trong cơ quan, thanh toán các khoản chi phí nghiệp vụ chuyên môn, quy định mua sắm tài sản nhà nước tại đơn vị, trả thu nhập cho cán bộ, viên chức, quy định trích lập và sử dụng các quỹ.

## 5.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Hệ thống VBQPPL quy định về tài chính thường xuyên thay đổi, một số văn bản phải liên tục sửa đổi, bổ sung, do đó thực hiện TTHC trong tài chính công còn chậm, nguyên nhân chủ yếu là do thực hiện còn thiếu sự đồng bộ, toàn diện.

## 6. Về hiện đại hóa hành chính

### 6.1. Kết quả chủ yếu đạt được

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị

Hàng năm, Sở đã xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trong toàn cơ quan; được thực hiện đảm bảo theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

b) Kết quả đạt được trong ứng dụng công nghệ thông tin.

- Nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, Sở luôn duy trì hoạt động và ứng dụng, sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm eOffice và VNPT-ioffice trong xử lý văn bản, xử lý công việc; trao đổi, điều hành, chỉ đạo của cơ quan, liên thông văn bản qua hệ thống eOffice và VNPT-ioffice giữa các cơ quan đã triển khai, sử dụng hệ thống phần mềm



eOffice và VNPT-ioffice trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Giúp nâng cao hiệu quả xử lý công việc, số hóa, lưu trữ cơ sở dữ liệu văn bản đi, đến trên máy chủ hệ thống eOffice và VNPT-iOffice được tổ chức triển khai từ tháng 8/2019.

- Trang thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường tại địa chỉ truy cập <http://tnmt.langson.gov.vn> tiếp tục hoàn thiện và được duy trì và vận hành có hiệu quả: cung cấp đầy đủ các nội dung về chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, thông tin liên hệ, danh mục thủ tục hành chính; tin tức hoạt động của cơ quan được đăng tải thường xuyên, kịp thời; hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ....

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh:

+ Về tỷ lệ công chức, viên chức được cấp tài khoản và sử dụng hộp thư điện tử công vụ đến nay đạt tỷ lệ 100%.

+ Công tác xử lý hồ sơ công việc qua môi trường mạng: Sở đã triển khai thực hiện việc gửi, nhận, xử lý, lưu trữ văn bản, tài liệu điện tử (trừ văn bản mật) trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; thay đổi thói quen làm việc, hướng tới môi trường làm việc điện tử, hiện đại, hiệu quả. Từ ngày 21/5/2019 đến nay, Sở đã triển khai thực hiện thí điểm gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh (Không gửi văn bản giấy đối với các văn bản điện tử đã ký số) tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt tỷ lệ trên 100% đảm bảo thông tin nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm.

- Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; việc triển khai, áp dụng hệ thống một cửa điện tử:

- Đẩy mạnh cung cấp triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện, đảm bảo cho mọi công dân và doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ tại bất cứ đâu có mạng internet. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng đã giúp cho tổ chức, cá nhân doanh nghiệp không phải mất thời gian đi lại để thực hiện TTHC, giảm chi phí tối đa cho doanh nghiệp.

c) Tình hình triển khai hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001: 2015 tại cơ quan.

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 vào hoạt động quản lý nhà nước đã được các cơ quan, đơn vị tích cực thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giúp cho quy trình giải quyết công việc được công khai, minh bạch, chất lượng công việc được nâng lên.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (sau đây gọi tắt là HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2008 sang áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Ngày 06/7/2018, Sở Tài nguyên và Môi

trường đã ra văn bản chỉ đạo số 751/STNMT-VP về việc thực hiện chuyển đổi HTQLCL từ áp dụng TCVN ISO 9001:2008 sang áp dụng TCVN ISO 9001:2015. Trên cơ sở đó Ban Chỉ đạo ISO của Sở đã chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện chuyển đổi và công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015, cụ thể:

+ Năm 2019: Thực hiện theo Quyết định số 322/QĐ-STNMT ngày 19/10/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành tài liệu hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 của Sở Tài nguyên và môi trường và Quyết định số 324/QĐ-STNMT ngày 19/10/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường,

+ Năm 2020: Sở đã tiến hành rà soát và ban hành Quyết định số 134/QĐ-STNMT ngày 19/5/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành tài liệu áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 của Sở Tài nguyên và môi trường và Quyết định số 135/QĐ-STNMT ngày 19/5/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Sở.

### *6.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.*

- Thực tiễn trong quá trình triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cho thấy, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của ngành chưa đồng bộ, thường xuyên thay đổi nên các thủ tục hành chính, quy trình tác nghiệp, biểu mẫu cũng phải thay đổi theo điều này gây không ít khó khăn trong quá trình thực hiện và cập nhật các văn bản mới vào hệ thống quản lý chất lượng; công việc ngày càng nhiều, biên chế ngày càng tinh giản, công chức phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên việc thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng không kịp thời và đồng bộ; nguồn nhân lực trong cơ quan hành chính nhà nước biến động, nhiều CBCCVN chưa được đào tạo cập nhật kiến thức về ISO; phần mềm một cửa điện tử của tỉnh mới còn phải hoàn thiện.

- Quá trình triển khai còn hạn chế trong đảm bảo kinh phí thường xuyên cho khâu bảo trì, bảo hành thiết bị và phần mềm ứng dụng; hạ tầng thiết bị CNTT chưa được đầu tư để nâng cao hiệu quả hoạt động; chưa hình thành các cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin quan trọng phục vụ cho công tác quản lý, điều hành và làm nền tảng cho phát triển các ứng dụng quản lý.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CCHC TRONG GIAI ĐOẠN 2011 – 2020**

### **1. Những kết quả tích cực đã đạt được**

Công tác cải cách hành chính luôn được Đảng ủy, thủ trưởng cơ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thường xuyên, sát sao, gắn với việc thực hiện nhiệm

vụ chính trị của cơ quan. Sở đã làm tốt công tác cải cách hành chính, qua đó đã làm tốt chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính đảm bảo tính công khai, minh bạch các thông tin về thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết thủ tục hành chính; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính, lấy cải cách hành chính làm khâu then chốt, không gây phiền hà, nhùng nhịu, cửa quyền của công chức khi thực thi công vụ; đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước. Công tác kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy cũng được Sở quan tâm thực hiện, phát huy tốt năng lực sở trường của từng công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị, qua đó mọi hoạt động của đơn vị được thực hiện nhịp nhàng, thông suốt; Việc quản lý, sử dụng tài sản công, mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn chung của Sở đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và công khai minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính có những bước chuyển biến rõ rệt, góp phần thúc đẩy tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, công dân.

## **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành thường xuyên thay đổi, việc công bố thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường đôi khi chưa kịp thời.

- Việc quy định thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong nhiều văn bản QPPL của Bộ, ngành Trung ương chưa thống nhất về cách tính thời gian giải quyết giữa “ngày” và “ngày làm việc”. Nhiều thủ tục hành chính quy định “ngày” nên rất khó phân định khi xây dựng quy trình các bước giải quyết thủ tục hành chính cụ thể giữa các cơ quan.

- Tỷ lệ phát sinh nộp hồ sơ trực tuyến của người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ chuyên trả kết quả và tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn rất hạn chế, hầu như không phát sinh. Nguyên nhân là do nhiều doanh nghiệp và người làm thủ tục hành chính không có phương tiện để thực hiện thanh toán điện tử, chưa thành thạo các thao tác kỹ thuật khi sử dụng hệ thống đăng ký qua mạng điện tử, hơn nữa đa số người dân và doanh nghiệp chưa quen với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký trực tuyến, chưa quen với việc sử dụng dịch vụ của đơn vị bưu chính công ích, còn có tâm lý e ngại khi gửi và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích bị mất, thất lạc hồ sơ, giấy tờ, nên phải đến cơ quan nơi giải quyết các thủ tục hành chính để gửi, nhận trực tiếp.

## **3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị của công chức, viên chức về vai trò, ý nghĩa và nội dung của công tác CCHC.

Đặc biệt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có vai trò quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong những tiêu chí để đánh giá, phân loại người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị hằng năm.

- Công tác cải cách hành chính cần được thực hiện thường xuyên, liên tục với những mục tiêu và giải pháp cụ thể; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm mục tiêu thực hiện công tác CCHC.

- Chủ động rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp để tránh sự chồng chéo; thực hiện tốt việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, khai thác và thực hiện tốt các dịch vụ công để từng bước tự chủ kinh phí hoạt động. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị và thật sự tâm huyết với công việc.

- Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, trong đó cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và dịch vụ công là nhiệm vụ trọng tâm, nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, cá nhân; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong giải quyết công việc hành chính có liên quan đến tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có trình độ, năng lực và có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng giao tiếp và thái độ tận tình trong phục vụ tổ chức, công dân. Xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật. Kịp thời biểu dương những cá nhân, đơn vị làm tốt; chấn chỉnh, phê bình những cá nhân, đơn vị làm chưa tốt, hiệu quả thấp trong thực thi công vụ.

## **Phần thứ hai**

### **ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ CCHC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

Căn cứ vào kết quả tổng kết Chương trình tổng thể giai đoạn 2011 - 2020; từ yêu cầu cải cách hành chính và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của ngành, đề xuất mục tiêu và những nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm cần thiết phải triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030, đề nghị tập trung vào những nội dung sau:

#### **1. Về thể chế**

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng ban hành và thẩm định văn bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi; thực hiện chỉ đạo các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật tại địa phương.

## **2. Về thủ tục hành chính**

- Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát, đề xuất đơn giản hóa các quy định thủ tục hành chính không phù hợp, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

- Thường xuyên rà soát, chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh và quốc gia.

## **3. Về tổ chức bộ máy hành chính**

Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện đồng bộ nội dung sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế.

## **4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Nâng cao trách nhiệm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức; đổi mới phương thức tuyển dụng, sử dụng quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện các quy định của pháp luật về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở nhiệm vụ được giao.

- Bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt; bổ sung hoàn thiện các chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của công chức, viên chức.

- Thực hiện cải cách chế độ tiền lương để đảm bảo được đời sống của công chức, viên chức và lao động theo quy định.

## **5. Về tài chính công**

- Thực hiện công khai, minh bạch về tài chính, tài sản công của cơ quan, đơn vị đúng quy định. Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, đầy đủ

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Tập trung rà soát, đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

## **6. Về hiện đại hóa hành chính**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; hướng đến nền quản trị hành chính hiện đại, thông minh và không giấy tờ.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015.

### **Phần thứ ba** **NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Kiến nghị với Chính phủ, nghiên cứu các cơ chế, chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với tình hình thực tế đẩy mạnh cải cách hành chính trong thời gian tới.

2. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm cấp kinh phí phục vụ cho công tác cải cách hành chính, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, nâng cấp hệ thống Trang thông tin điện tử của các cơ quan.

3. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, nâng cấp hệ thống phần mềm Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của tỉnh với Hệ thống phần mềm điện tử VNPT-iOffice, thực hiện kết nối liên thông giữa các cơ quan trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020, định hướng giai đoạn 2021 - 2030 tại Sở Tài nguyên và Môi trường./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT (NDN).

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Văn Côi**